TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 305/2026/QĐST-HN&GĐ	*Thái Nguyên, ngày 20 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 376/2026/TLST–HN&GĐ, ngày 29 tháng 7 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lý Thị T, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Xóm T, xã T, tỉnh Thái Nguyên; Tạm trú: Khu B, xã B, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: Anh Hà Duy M, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Xóm T, xã T, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2026;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lý Thị T và anh Hà Duy M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị T và anh Hà Duy Minh xác Đ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đều thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Lý Thị T và anh Hà Duy M có 01 con chung là Hà Ngọc B, sinh ngày 07/7/2020. Chị T và anh M thoả thuận:

Giao con chung Hà Ngọc B cho anh Hà Duy M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung: Không yêu cầu xem xét giải quyết.

2.4. Về nợ chung, khoản cho vay chung: Không có.

2.5. Về án phí: Chị Lý Thị T và anh Hà Duy M thoả thuận chị T chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0000441 ngày 29/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Hoàn trả chị T 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND Khu vực 2 – Thái Nguyên;
- THADS Thái Nguyên;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- UBND xã Vạn Phái, T.X Phổ Yên (nay là UBND xã Thành Công); (ĐKKH số 10/2020, ngày 02/3/2020);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Dung